

Số: 104/2016/NQ-HĐND

Đồng Tháp, ngày 20 tháng 12 năm 2016

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP  
KHÓA IX; KỲ HỌP THỨ 4**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí;*

*Căn cứ Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Xét Tờ trình số 156/TTr-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp đối với lệ phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; Báo cáo thẩm tra số 298/BC-HĐND, ngày 16 tháng 12 năm 2016 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thống nhất quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, như sau:

**1. Đối tượng áp dụng**

Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc tổ chức được ủy quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất phải nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, tài sản gắn liền với đất.



## 2. Mức thu lệ phí

STT	Nội dung thu	Đơn vị tính	Mức thu
<b>I</b>	<b>Mức thu áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân tại các phường nội ô thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh</b>		
1	Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất)		
1.1	Cấp mới	đồng/giấy	25.000
1.2	Cấp lại (kể cả cấp lại giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận); cấp đổi, xác nhận bổ sung vào giấy chứng nhận	đồng/lần	20.000
2	Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất		
2.1	Cấp mới	đồng/giấy	80.000
2.2	Cấp lại (kể cả cấp lại giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận); cấp đổi, xác nhận bổ sung vào giấy chứng nhận	đồng/lần	50.000
3	Chứng nhận biến động về đất đai	đồng/lần	20.000
4	Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	đồng/giấy	15.000
<b>II</b>	<b>Mức thu áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân tại khu vực khác</b>	Bằng 50% mức thu áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân tại các phường nội ô thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh	
<b>III</b>	<b>Mức thu áp dụng đối với tổ chức</b>		
1	Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất)		
1.1	Cấp mới	đồng/giấy	100.000
1.2	Cấp lại (kể cả cấp lại giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận); cấp đổi, xác nhận bổ sung vào giấy chứng nhận	đồng/lần	20.000



2	Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất		
2.1	Cấp mới	đồng/giấy	500.000
2.2	Cấp lại (kể cả cấp lại giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận); cấp đổi, xác nhận bổ sung vào giấy chứng nhận	đồng/lần	50.000
3	Chứng nhận biến động về đất đai	đồng/lần	30.000
4	Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	đồng/ lần	20.000

### 3. Quản lý và sử dụng

a) Cơ quan thu lệ phí nộp 100% số tiền lệ phí thu được vào ngân sách nhà nước theo Chương, mục, tiểu mục tương ứng của Mục lục ngân sách nhà nước. Các khoản chi phí liên quan đến công tác thu lệ phí do ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán của tổ chức thu theo chế độ, định mức chi ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật;

b) Các nội dung khác liên quan đến chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng chứng từ thu, công khai chế độ thu lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp không đề cập tại Nghị quyết này được thực hiện theo quy định tại Luật phí và Lệ phí, Nghị định số 120/2016/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn theo quy định hiện hành.

**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

**Điều 3.** Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp khoá IX, kỳ họp thứ 4, thông qua ngày 20 tháng 12 năm 2016 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2017./.

#### Nơi nhận:

- UBND, VPQH, VPQH, VPCP (I,II), Ban CTĐB;
- Bộ Tài chính, Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Ban Chỉ đạo Tây Nam bộ;
- TT/ TU, HĐND, UBND, UBMTTQ VN Tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh ĐT, Đại biểu HĐND Tỉnh;
- Ủy ban Kiểm tra tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành, Đảng, đoàn thể tỉnh;
- TT/HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Công báo Tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

**CHỦ TỊCH**



**\*Phan Văn Thắng**